

MẪU HỢP ĐỒNG MUA BÁN PHƯƠNG TIỆN ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA

1. Hợp đồng mua bán phương tiện đường thủy nội địa là gì?

Mẫu hợp đồng mua bán phương tiện đường thủy nội địa là mẫu hợp đồng được xây dựng giữa người mua và người bán phương tiện đường thủy nội địa, các bên sẽ tiến hành ký kết hợp đồng trao đổi buôn bán, nội dung hợp đồng sẽ nêu rõ thông tin các bên tham gia hoạt động ký kết, liệt kê các phương tiện đường thủy nội địa mua bán, giá mua bán và phương thức thanh toán...

2. Nội dung hợp đồng mua bán phương tiện đường thủy nội địa

Nội dung hợp đồng mua bán phương tiện đường thủy nội địa được xây dựng xác lập trên căn cứ về nghị định số 51/2008/NĐ-CP ngày 22/4/2008 của Chính Phủ quy định rõ ràng về việc trao đổi đăng ký buôn bán các phương tiện đường thủy nội địa, hoạt động trao đổi buôn bán phải thuộc đăng kiểm phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 5 tấn trở lên hoặc không có sức trở trên 12 người, phương tiện tàu thủy nội địa có công suất máy chính từ 05 mã lực hoặc có sức chở từ 5 người trở lên.

Hợp đồng mua bán phương tiện đường thủy nội địa gồm các thông tin liên quan đến bên bán và bên mua, các bên cung cấp thông tin địa chỉ, số chứng minh nhân dân, hộ khẩu đăng ký thường trú... Hai bên thực hiện cam kết thỏa thuận mua bán phương tiện nội địa với các hòa thuận sau đây : Thỏa thuận về phương tiện thủy nội địa mua bán, về giá mua bán và phương thức thanh toán, về thời hạn địa điểm phương thức thanh toán, quyền sở hữu đối với phương tiện thủy nội địa, về việc nộp thuế và lệ phí công chứng, nêu rõ phương thức giải quyết tranh chấp, cam đoan của các bên khi tham gia ký kết hợp đồng.

3. Thủ tục sang tên phương tiện giao thông đường thủy nội địa

Thủ tục đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện:

Căn cứ Điều 14 Thông tư 75/2014/TT-BGTVT quy định Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện như sau:

Tổ chức, cá nhân có nhu cầu nộp trực tiếp 01 bộ hồ sơ hoặc gửi qua hệ thống bưu điện hoặc hình thức phù hợp khác đến Sở giao thông vận tải.

Hồ sơ bao gồm:

- Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:
- Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa theo quy định tại Mẫu số 7 - Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 75/2014/TT-BGTVT;
- 02 ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi;

- Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đã được cấp;
- Biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính) đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ.
- Xuất trình bản chính các loại giấy tờ sau đây để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra:
- Giấy tờ chứng minh phương tiện được thừa kế theo quy định của pháp luật
- Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm.
- Cơ quan đăng ký phương tiện tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và xử lý như sau:
- Trường hợp hồ sơ nộp trực tiếp, nếu hồ sơ đầy đủ thì cấp giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo thời hạn quy định; nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì trả lại và hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ;
- Trường hợp hồ sơ nhận qua hệ thống bưu điện hoặc hình thức phù hợp khác, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định, trong thời gian 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, có văn bản gửi tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ;
- Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan đăng ký cấp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện cho chủ phương tiện. Trường hợp không cấp phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện.

Điều 15 Thông tư 75/2015/TT-BGTVT quy định Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện như sau:

Tổ chức, cá nhân có nhu cầu nộp trực tiếp 01 bộ hồ sơ hoặc gửi qua hệ thống bưu điện hoặc hình thức phù hợp khác đến Sở giao thông vận tải.

Hồ sơ bao gồm:

- Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:
- Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa theo quy định tại Mẫu số 7 - Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 75/2014/TT-BGTVT;
- 02 ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi;
- Hồ sơ gốc còn dấu niêm phong, thành phần hồ sơ gốc ứng với từng trường hợp đăng ký đã được cơ quan đăng ký phương tiện cấp trước đó;
- Biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính), đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ.
- Xuất trình bản chính các loại giấy tờ sau đây để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra:

- Giấy tờ khác chứng minh phương tiện được thừa kế theo quy định của pháp luật.
- Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm.
- Cơ quan đăng ký phương tiện tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và xử lý như sau:
- Trường hợp hồ sơ nộp trực tiếp, nếu hồ sơ đầy đủ thì cấp giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo thời hạn quy định; nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì trả lại và hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ;
- Trường hợp hồ sơ nhận qua hệ thống bưu điện hoặc hình thức phù hợp khác, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định, trong thời gian 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, có văn bản gửi tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ;
- Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan đăng ký cấp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện cho chủ phương tiện. Trường hợp không cấp phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

4. Mẫu Hợp đồng mua bán phương tiện đường thủy nội địa tham khảo

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG MUA BÁN PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA

Số:.../...

Tại Phòng Công chứng số thành phố
(Trường hợp việc công chứng được thực hiện ngoài trụ sở, thì ghi địa điểm thực hiện công chứng và Phòng Công chứng), chúng tôi gồm có:

Bên bán (sau đây gọi là Bên A):

Ông (Bà):

Sinh ngày:

Chứng minh nhân dân số: cấp ngày

tại

Hộ khẩu thường trú (trường hợp không có hộ khẩu thường trú thì ghi đăng ký tạm trú):

Hoặc có thể chọn một trong các chủ thể sau:

1. Chủ thể là vợ chồng:

Ông :

Sinh ngày:

Chứng minh nhân dân số: cấp ngày

tại

Hộ khẩu thường trú:

Cùng vợ là bà:

Sinh ngày:

Chứng minh nhân dân số: cấp ngày

tại

Hộ khẩu thường trú:

(Trường hợp vợ chồng có hộ khẩu thường trú khác nhau, thì ghi hộ khẩu thường trú của từng người).

.....
2. Chủ thể là hộ gia đình:

Họ và tên chủ hộ:

Sinh ngày:

Chứng minh nhân dân số: cấp ngày

tại.....

Hộ khẩu thường trú:

.....

Các thành viên của hộ gia đình:

- Họ và tên:

Sinh ngày:

Chứng minh nhân dân số: cấp ngày

tại.....

Hộ khẩu thường trú:

.....

.....

** Trong trường hợp các chủ thể nêu trên có đại diện thì ghi:*

Họ và tên người đại diện:

Sinh ngày:

Chứng minh nhân dân số: cấp ngày

tại.....

Hộ khẩu thường trú:

.....

Theo giấy ủy quyền (*trường hợp đại diện theo ủy quyền*) số:

ngày do lập.

.....

.....
3. Chủ thể là tổ chức:

Tên tổ chức:

Trụ sở:

Quyết định thành lập số: ngày tháng năm

do cấp.

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: ngày tháng năm

do cấp.

Số Fax:Số điện thoại:

Họ và tên người đại diện:

Chức vụ:

Sinh ngày:

Chứng minh nhân dân số: cấp ngày

tại.....

Theo giấy ủy quyền (*trường hợp đại diện theo ủy quyền*) số:

ngày do lập.

Bên mua (sau đây gọi là Bên B):

(Chọn một trong các chủ thể nêu trên)

.....

Hai bên đồng ý thực hiện việc mua bán phương tiện thủy nội địa với các thỏa thuận sau đây:

ĐIỀU 1

PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA MUA BÁN

1. Đặc điểm phương tiện thủy nội địa:

- a) Tên phương tiện:
- b) Số đăng ký:
- c) Cấp phương tiện:
- d) Công dụng:
- đ) Năm và nơi đóng:
- e) Số hiệu thiết kế:
- f) Chiều dài thiết kế:
- g) Chiều dài lớn nhất:
- h) Chiều rộng thiết kế:
- i) Chiều rộng lớn nhất:
- j) Chiều cao mạn:
- k) Chiều chìm:
- l) Mạn khô:

- m) Máy chính:;
 - Tên, loại và kiểu máy:;
 - Công suất:;
 - Số máy:;
 - Nước sản xuất:;
- n) Máy phụ:
 - Tên, loại và kiểu máy:;
 - Công suất:;
 - Số máy:;
 - Nước sản xuất:;
- o) Trọng tải:;
- p) Vùng hoạt động:

2. Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa số do
 cấp ngày

ĐIỀU 2

GIÁ MUA BÁN VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

- Giá mua bán phương tiện nêu tại Điều 1 là: (bằng chữ
)
- Phương thức thanh toán:
- Việc thanh toán số tiền nêu trên do hai bên tự thực hiện và chịu trách nhiệm trước pháp luật.

ĐIỀU 3

THỜI HẠN, ĐỊA ĐIỂM VÀ PHƯƠNG THỨC GIAO PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA

Do các bên thỏa thuận

.....

.....

ĐIỀU 4

QUYỀN SỞ HỮU ĐỐI VỚI PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA

1. Quyền sở hữu đối với phương tiện nêu tại Điều 1 được chuyển cho Bên B kể từ thời điểm Bên B nhận phương tiện (*nếu không có thỏa thuận khác hoặc pháp luật không có quy định khác*);

2. Đối với loại phương tiện mà pháp luật quy định phải đăng ký quyền sở hữu thì quyền sở hữu được chuyển cho Bên B kể từ thời điểm hoàn thành thủ tục đăng ký quyền sở hữu;

ĐIỀU 5

VIỆC NỘP THUẾ VÀ LỆ PHÍ CHỨNG THỰC

Thuế và lệ phí liên quan đến việc mua bán phương tiện nêu tại Điều 1 theo Hợp đồng này do Bên chịu trách nhiệm nộp.

ĐIỀU 6

PHƯƠNG THỨC GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng mà phát sinh tranh chấp, các bên cùng nhau thương lượng giải quyết trên nguyên tắc tôn trọng quyền lợi của nhau; trong trường hợp không giải quyết được, thì một trong hai bên có quyền khởi kiện để yêu cầu toà án có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 7

CAM ĐOAN CỦA CÁC BÊN

Bên A và bên B chịu trách nhiệm trước pháp luật về những lời cam đoan sau đây:

1. Bên A cam đoan:

a. Những thông tin về nhân thân, về tài sản mua bán ghi trong Hợp đồng này là đúng sự thật;

b. Tài sản mua bán không có tranh chấp, không bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý theo quy định pháp luật;

c. Việc giao kết Hợp đồng này hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối hoặc ép buộc;

d. Thực hiện đúng và đầy đủ tất cả các thoả thuận đã ghi trong Hợp đồng này;

đ. Các cam đoan khác

2. Bên B cam đoan:

a. Những thông tin về nhân thân ghi trong Hợp đồng này là đúng sự thật;

b. Đã xem xét kỹ, biết rõ về tài sản mua bán và các giấy tờ chứng minh quyền sở hữu;

- c. Việc giao kết Hợp đồng này hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối hoặc ép buộc;
- d. Thực hiện đúng và đầy đủ tất cả các thoả thuận đã ghi trong Hợp đồng này;
- đ. Các cam đoan khác.....

ĐIỀU 8

ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG

1. Hai bên công nhận đã hiểu rõ quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của mình, ý nghĩa và hậu quả pháp lý của việc giao kết Hợp đồng này;

2. Hai bên đã tự đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và ký vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Người có thẩm quyền chứng thực;

Hoặc có thể chọn một trong các trường hợp sau đây:

- Hai bên đã tự đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và ký, điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Người có thẩm quyền chứng thực;

- Hai bên đã tự đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Người có thẩm quyền chứng thực;

- Hai bên đã nghe Người có thẩm quyền chứng thực đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và ký vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Người có thẩm quyền chứng thực;

- Hai bên đã nghe Người có thẩm quyền chứng thực đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và ký, điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Người có thẩm quyền chứng thực;

- Hai bên đã nghe Người có thẩm quyền chứng thực đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Người có thẩm quyền chứng thực;

- Hai bên đã nghe người làm chứng đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và ký vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Người có thẩm quyền chứng thực;

- Hai bên đã nghe người làm chứng đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và ký, điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Người có thẩm quyền chứng thực;

- Hai bên đã nghe người làm chứng đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Người có thẩm quyền chứng thực;

3. Hợp đồng có hiệu lực từ:

Bên A

(ký, điểm chỉ và ghi rõ họ tên)

Bên B

(ký, điểm chỉ và ghi rõ họ tên)

LỜI CHỨNG CỦA NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN CHỨNG THỰC

Ngày tháng năm(bằng chữ.....)

(Trường hợp chứng thực ngoài giờ làm việc hoặc theo đề nghị của người yêu cầu chứng thực được thực hiện ngoài giờ làm việc, thì ghi thêm giờ, phút và cũng ghi bằng chữ trong dấu ngoặc đơn)

Tại Ủy ban nhân dân quận (huyện) thành phố Hồ Chí Minh.

(Trường hợp việc chứng thực được thực hiện ngoài trụ sở, thì ghi địa điểm thực hiện chứng thực và Ủy ban nhân dân)

Tôi (ghi rõ họ tên, chức vụ của người thực hiện chứng thực),
..... quận (huyện)thành phố Hồ Chí Minh.

Chứng thực:

- Hợp đồng mua bán phương tiện thủy nội địa này được giao kết giữa Bên A là và Bên B là ; các bên đã tự nguyện thỏa thuận giao kết Hợp đồng và cam đoan chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung Hợp đồng;
- Tại thời điểm chứng thực, các bên đã giao kết Hợp đồng có năng lực hành vi dân sự phù hợp theo quy định của pháp luật;
- Nội dung thỏa thuận của các bên trong Hợp đồng phù hợp với pháp luật, đạo đức xã hội;
- Các bên giao kết đã đọc Hợp đồng này, đã đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong Hợp đồng và đã ký vào Hợp đồng này trước sự có mặt của tôi;

Hoặc có thể chọn một trong các trường hợp sau đây:

- Các bên giao kết đã đọc Hợp đồng này, đã đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong Hợp đồng và đã ký, điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của tôi;
- Các bên giao kết đã đọc Hợp đồng này, đã đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong Hợp đồng và đã điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của tôi;

- Các bên giao kết đã nghe Người có thẩm quyền chứng thực đọc Hợp đồng này, đã đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong Hợp đồng đã ký và điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của tôi;

- Các bên giao kết đã nghe Người có thẩm quyền chứng thực đọc Hợp đồng này, đã đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong Hợp đồng và đã điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của tôi;

- Các bên giao kết đã nghe Người có thẩm quyền chứng thực đọc Hợp đồng này, đã đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong Hợp đồng và đã ký vào Hợp đồng này trước sự có mặt của tôi;

- Các bên giao kết đã nghe người làm chứng đọc Hợp đồng này, đã đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong Hợp đồng đã ký và điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của tôi;

- Các bên giao kết đã nghe người làm chứng đọc Hợp đồng này, đã đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong Hợp đồng và đã điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của tôi;

- Các bên giao kết đã nghe người làm chứng đọc Hợp đồng này, đã đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong Hợp đồng và đã ký vào Hợp đồng này trước sự có mặt của tôi;

- Hợp đồng này được lập thành bản chính (mỗi bản chính gồm tờ,trang), cấp cho:

+ Bên A bản chính;

+ Bên B bản chính;

+ Lưu tại Phòng Tư pháp một bản chính.

Số chứng thực, quyền số TP/CC-

Người có thẩm quyền chứng thực

(ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên, chức vụ)